



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Trụ sở chính: Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3774 1091

Fax: (84.4) 3774 1093

Website: www.vnpt.vn

2. Tổ chức Tư vấn

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12&17, Tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 6425

Fax : (84.4) 3936 0262

Website: www.vCBS.com.vn





- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Quyết định số 228/QĐ-VNPT-HĐTV-TCCL ngày 30 tháng 09 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Điều kiện thoái vốn: Theo khoản 2 điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Hình thức thoái vốn: Theo khoản 1 điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán: 994.500 cổ phiếu

Tổng giá trị theo mệnh giá: 9.945.000.000 đồng

Giá khởi điểm: 69.700 đồng/cổ phiếu

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	2
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn	2
2. Tổ chức tư vấn.....	2
II. CÁC KHÁI NIỆM	3
III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	5
3. Số cổ phiếu sở hữu	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BUỒI ĐIỆN.....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty	7
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất(*)	12
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	13
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	14
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	15
7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	15
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	16
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	17
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	17
VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	18
PHỤ LỤC 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.....	19
PHỤ LỤC 2. BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH.....	20
PHỤ LỤC 3. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP.....	21

Nguy

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức thực hiện thoái vốn**

Ông: Nguyễn Văn Nhiên

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

(Giấy ủy quyền số 5738/GUQ-VNPT-KTTC ngày 26/10/2015 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Vũ Quang Đông

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện cung cấp.

**II. CÁC KHÁI NIỆM**

Công ty / PTICC : Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

BCTC : Báo cáo tài chính

BKS : Ban Kiểm soát

CBCNV : Cán bộ công nhân viên

CN : Chi nhánh

CTCP : Công ty cổ phần

CP : Cổ phần

DT : Doanh thu

Điều lệ Công ty : Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

ĐKKD : Đăng ký kinh doanh

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

GTGT : Giá trị gia tăng

HĐQT : Hội đồng quản trị

HĐSXKD : Hoạt động sản xuất kinh doanh

LNST : Lợi nhuận sau thuế

SXKD : Sản xuất kinh doanh

TNDN : Thu nhập doanh nghiệp

TSCĐ : Tài sản cố định

UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

VCBS : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

VNPT : Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Duy

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOẢI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- Tên tiếng Việt: **TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**
- Tên viết tắt: **VNPT**
- Trụ sở: **Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội**
- Điện thoại: **(84-4) 3 774 1091**
- Fax: **(84-4) 3 774 1093**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100684378 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/08/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 14/04/2015.
- Vốn điều lệ: **72.237.000.000.000 đồng**
- Website: **www.vnpt.vn**
- Logo:

**VNPT**

Kế thừa 70 năm xây dựng, phát triển và gắn bó trên thị trường viễn thông Việt Nam, VNPT vừa là nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, vừa là tập đoàn có vai trò chủ chốt trong việc đưa Việt Nam trở thành 1 trong 10 quốc gia có tốc độ phát triển Bưu chính Viễn thông nhanh nhất toàn cầu.

Tháng 1 năm 2006, VNPT chính thức trở thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thay thế cho mô hình Tổng công ty cũ theo quyết định số 06/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với chiến lược phát triển theo mô hình tập đoàn kinh tế chủ lực của Việt Nam, kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực, đa sở hữu, trong đó Bưu chính - Viễn thông - CNTT là nòng cốt.

Ngày 24 tháng 6 năm 2010, Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Với hơn 50 nghìn cán bộ công nhân viên, hạ tầng công nghệ viễn thông tiên tiến, mạng lưới dịch vụ phủ sóng toàn bộ 64 tỉnh thành trên cả nước, VNPT là nhà cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông số 1 tại Việt Nam, phục vụ hơn 60 triệu thuê bao di động, gần 10 triệu thuê bao điện thoại cố định và khoảng hàng chục triệu người sử dụng Internet.

❖ Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động viễn thông có dây và không dây, hoạt động viễn thông vệ tinh, hoạt động viễn thông khác;
- Công thông tin;
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;
- Lập trình máy vi tính, tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sản xuất thiết bị truyền thông, sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc;
- Quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động cấp tín dụng khác;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là cổ đông lớn của CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.

3. Số cổ phiếu sở hữu

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đang sở hữu 994.500 cổ phiếu, tương đương 50,33% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (1.976.100 cổ phần).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện
Tên viết tắt	PTICC
Trụ sở chính	Số 38 (Nay là số 82) phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Điện thoại	0438 357 300
Fax	0438 344 341
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0100689376 đăng ký lần đầu ngày 22/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần 05 ngày 01/07/2013.
Vốn điều lệ	20.150.000.000 đồng
Mã số thuế	0100689376

Công ty chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch

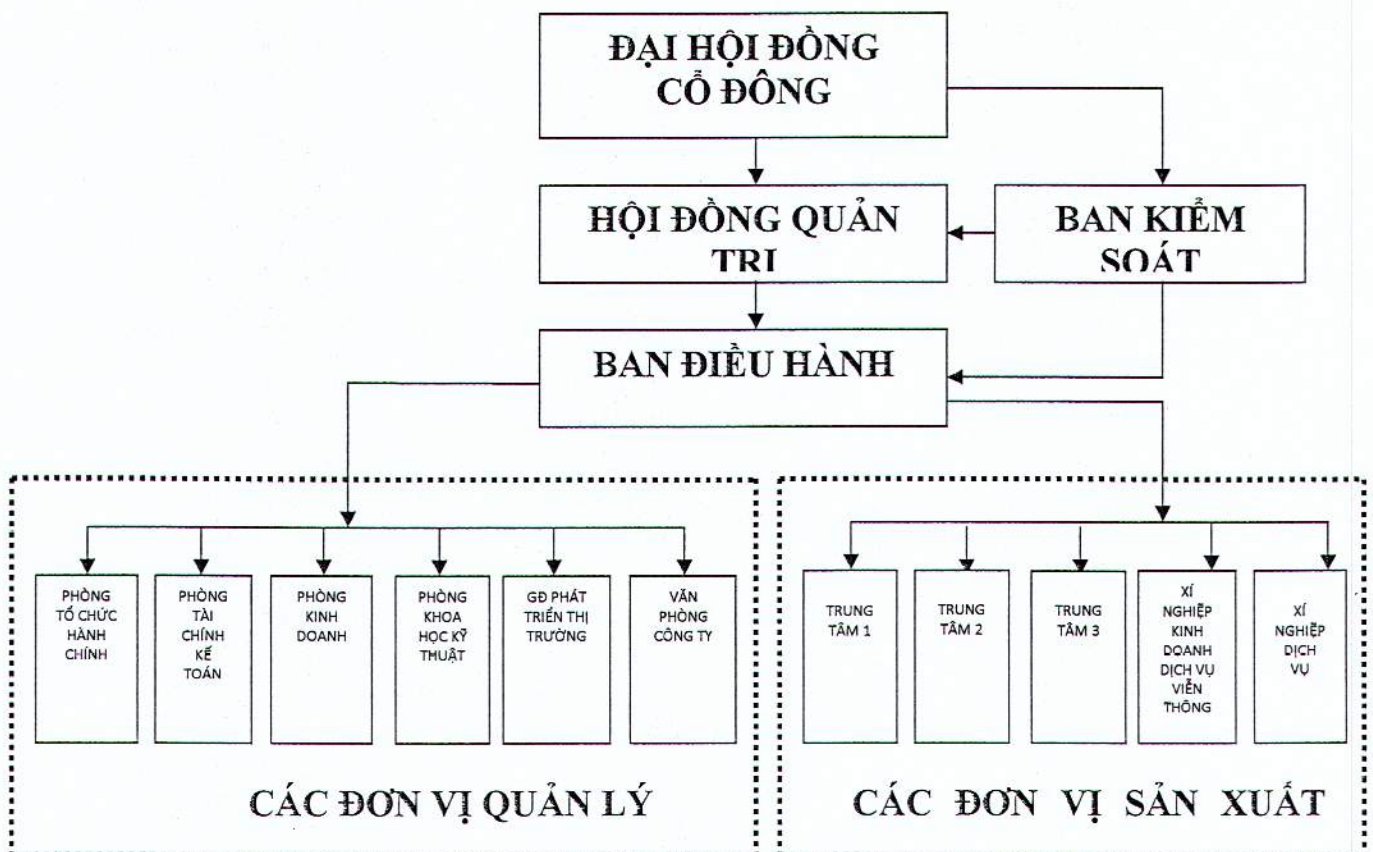
❖ Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100689376 đăng ký lần đầu ngày 22/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần 05 ngày 01/07/2013, Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện sản xuất và kinh doanh các ngành nghề sau:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết:
 - + Thiết kế biện pháp khảo sát địa chất xây dựng dân dụng, công trình thông tin liên lạc, bưu chính, viễn thông.
 - + Thiết kế biện pháp trắc địa công trình thông tin liên lạc, bưu chính, viễn thông;
 - + Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công trình thông tin liên lạc, bưu chính, viễn thông;
 - + Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất các công trình xây dựng dân dụng, công trình thông tin liên lạc, bưu chính, viễn thông;
 - + Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc, công trình dân dụng và công nghiệp;
 - + Thiết kế công trình thông tin, bưu chính, viễn thông;
 - + Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;

- Tư vấn đầu tư, các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin và xây dựng dân dụng;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết:
 - + Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: tổng mức đầu tư, dự toán, định mức xây dựng, đơn giá xây dựng công trình, hợp đồng; lập định mức, đơn giá xây dựng công trình (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề);
 - + Tư vấn quản lý dự án;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng;
- Kinh doanh bất động sản.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



Handwritten mark

✦ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên; Quyết định số lượng thành viên của HĐQT; Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; Phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc; Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

✦ Hội đồng Quản trị:

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✦ Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm, BKS thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

✦ **Ban Điều hành:** gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, do HĐQT bổ nhiệm. Ban Điều hành có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Trung tâm;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

✚ **Văn phòng:**

- Thư ký Hội đồng quản trị.
- Giúp việc Ban Điều hành.
- Tập hợp thông tin, dữ liệu, phân tích, tổng hợp tình hình của các đơn vị phục vụ Lãnh đạo chỉ đạo các đơn vị và báo cáo giao ban hàng tuần, sơ kết tháng, quý, năm.
- Kiểm tra các tài liệu, công văn, văn bản gửi Công ty, trình Lãnh đạo và thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo.
- Công tác đại diện lãnh đạo quản lý chất lượng.
- Công tác đại diện lãnh đạo công bố thông tin.
- Công tác đối ngoại.
- Công tác Đảng ủy, Thi đua, Quân sự - quốc phòng - an ninh.
- Thực hiện các công việc Lãnh đạo phân công.

✚ **Phòng tổ chức - Hành chính:**

- Tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và thực hiện trong lĩnh vực tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, quản trị, hành chính.
- Tổ chức hành chính và công tác cán bộ:
 - + Xây dựng quy định, chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban quản lý
 - + Xây dựng mô hình quản lý, sản xuất, tổ chức lao động khoa học trong công ty.
 - + Xây dựng tiêu chuẩn chức danh viên chức, cán bộ. Đề nghị Giám đốc bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ khi cần thiết.
 - + Thực hiện khen thưởng, kỷ luật.

- Quản lý lao động:
- + Lập kế hoạch lao động, thực hiện việc tuyển dụng lao động, quản lý và sắp xếp lao động phù hợp.
- + Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện việc đào tạo cán bộ phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty.
- Công tác lao động tiền lương và chính sách xã hội:
- + Xây dựng quy chế trả lương, thực hiện việc trả lương, trả thưởng, nâng lương hàng năm.
- + Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước, của Ngành đối với người lao động và một số chế độ của ngành đối với cán bộ công nhân viên của Công ty đã nghỉ hưu.
- + Thực hiện các công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác thanh tra, công tác dân quân tự vệ trong Công ty.
- Công tác hành chính: Thực hiện việc quản lý hành chính, lưu trữ, văn thư. Bảo đảm điều kiện vật chất như điện, nước, điện thoại, vệ sinh môi trường, tổ chức tốt bữa ăn trưa, tổ chức tiếp khách, phục vụ mọi hoạt động của Công ty được diễn ra bình thường.
- ✦ **Phòng Kinh doanh:** Tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kế hoạch, điều độ sản xuất, cung ứng vật tư và thiết bị.
 - Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; lập kế hoạch xây dựng cơ bản của Công ty;
 - Tính chi phí sản xuất của các Xí nghiệp, Trung tâm; Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi chế độ khoán trong Công ty cho phù hợp với từng thời kỳ.
 - Tổ chức tìm kiếm việc làm cho Công ty.
 - Điều độ quá trình sản xuất trong Công ty; Cân đối việc làm, phân giao công việc cho các Xí nghiệp và Trung tâm.
 - Phối hợp cùng với các đơn vị xây dựng định mức lao động trong Công ty;
 - Thực hiện công tác tiếp thị, nắm bắt thông tin về kế hoạch đầu tư, quy hoạch phát triển mạng lưới của Ngành; Tổ chức các buổi hội thảo giữa Công ty với khách hàng và thu thập các ý kiến của khách hàng về chất lượng tư vấn của Công ty.
 - Mua vật tư, thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ cho quá trình sản xuất của Công ty.
 - Thực hiện việc xuất bán sản phẩm và bàn giao sản phẩm cho bên A.
 - Điều hành xe và phục vụ nhu cầu sản xuất và công tác của Công ty.
- ✦ **Phòng Khoa học - Kỹ thuật:** Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc quản lý và điều hành trong lĩnh vực kỹ thuật và kiểm tra chất lượng sản phẩm.
 - Chịu trách nhiệm quản lý hệ thống quản lý chất lượng, quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty gồm các dự án, thiết kế về cả nội dung và hình thức.

- Quản lý kỹ thuật, các quy trình, quy phạm, định mức, hướng dẫn áp dụng các thông tư, chỉ thị của Nhà nước và của Ngành vào công việc và kiểm tra thực hiện.
- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng các kết quả đề tài của Ngành, của Công ty vào trong công tác khảo sát, thiết kế, lập dự án đầu tư.
- Xây dựng, biên soạn nội dung nghiên cứu đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Phổ biến khoa học kỹ thuật, tổ chức các buổi hội thảo.
- Quản lý kỹ thuật công cụ lao động; Quản lý mạng máy tính của Công ty.
- Thực hiện công tác marketing về khoa học kỹ thuật với các đối tác trong và ngoài nước.
- Quản lý, lưu trữ các dự án, thiết kế, tổng dự toán các công trình của Công ty, các tài liệu khoa học kỹ thuật có liên quan.

✦ **Phòng Tài chính - Kế toán:**

- Giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính, Kế toán.
- Thực hiện việc hạch toán kế toán, quản lý tài chính theo đúng chế độ của Nhà nước và Bộ Tài chính quy định.
- Thực hiện giao dịch, thanh toán qua ngân hàng hoặc bằng tiền mặt, quản lý chứng từ thu, chi.
- Lên bảng thanh toán lương khối quản lý; tập hợp thu nhập cá nhân của Công ty, thực hiện thu, trích nộp các khoản thuế thu nhập, công đoàn phí, các quỹ nộp cấp trên.
- Quản lý chi phí, theo dõi các chi phí phát sinh trong kỳ tại văn phòng Công ty và các Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc.
- Thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.
- Theo dõi việc thanh quyết toán với bên A và trong nội bộ Công ty.
- Theo dõi, đối chiếu công nợ với các bên A, các đơn vị trực thuộc và các cá nhân trong Công ty.
- Lập các báo cáo định kỳ về thống kê, tài chính.
- Quản lý tiền mặt tại quỹ của Công ty.
- Hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị sản xuất để thống nhất toàn Công ty.
- Kiểm tra theo dõi chặt chẽ, quản lý chuyên ngành, nắm chắc việc thu chi hàng tháng của các đơn vị sản xuất.
- Bồi dưỡng, tập huấn khi có những chỉ thị, quy định mới hoặc bổ sung về tài chính kế toán.

✦ **Các Trung tâm:** Tổ chức, điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

- Lập dự án đầu tư xây dựng các công trình thông tin bưu chính viễn thông, tin học trong và ngoài Ngành.

- Lập hồ sơ mời thầu, xây lắp, mua sắm vật tư thiết bị.
 - Khảo sát địa hình, hiện trạng, điều kiện kỹ thuật các công trình thông tin bưu chính viễn thông, tin học trong và ngoài ngành.
 - Tổ chức soạn thảo chương trình, nội dung và tham gia trong việc thương thảo hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng; Soạn thảo các văn bản thỏa thuận và hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng.
 - Thiết kế quy hoạch chuyên ngành thông tin bưu chính viễn thông, tin học trong và ngoài ngành.
 - Thiết kế và lập tổng dự toán các công trình thông tin bưu chính viễn thông, tin học trong và ngoài ngành.
 - Giám sát xây lắp các công trình bưu chính viễn thông và tin học trong và ngoài ngành.
 - Thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế kỹ thuật các công trình thông tin bưu chính viễn thông và tin học trong và ngoài ngành.
 - Thực hiện các đề tài khoa học công nghệ cấp Tập đoàn và cấp Ngành.
 - Lập quy hoạch tổng mặt bằng, thiết kế quy hoạch chi tiết công trình nhóm B - C;
 - Lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán các công trình kiến trúc nhóm B - C và cột cao anten.
 - Khảo sát trắc địa địa hình, địa chất, hiện trạng; điều kiện kỹ thuật các công trình thông tin bưu chính viễn thông kiến trúc và cột cao anten.
 - Thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế kỹ thuật thi công các công trình kiến trúc nhóm B - C và cột cao anten, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, khảo sát trắc địa địa hình, địa chất.
 - Công tác tư vấn, giám sát thi công, lập hồ sơ mời thầu xây lắp các công trình kiến trúc nhóm B - C, cột cao anten, điện chiếu sáng, cấp thoát nước.
 - Thực hiện trang trí nội, ngoại thất đặc biệt mang tính nghệ thuật do công ty thiết kế.
- ✚ **Các Xí nghiệp:** Tổ chức, điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh dịch vụ viễn thông, các dịch vụ phụ trợ khác.
- 3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất^(*)**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% +/-	Lũy kế đến 30/06/2015
Tổng giá trị tài sản	69.918	69.575	-0,49%	72.451
Doanh thu thuần	18.421	18.546	0,68%	7.525
Lợi nhuận từ HĐKD	66	184	180,70%	(181)

Lợi nhuận khác	0	107	-	28
Lợi nhuận trước thuế	66	292	344,48%	(153)
Lợi nhuận sau thuế	66	292	344,48%	(153)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán, BCTC tại 30/06/2015 của PTICCC)

(*) Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong BCTC kiểm toán năm 2014

- “Các khoản công nợ phải thu của Công ty tại ngày 01/01/2014 và 31/12/2014 chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng vẫn chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng để đưa ra ý kiến về tính chính xác và đầy đủ của một phần trong số dư các khoản công nợ phải thu tại ngày 01/01/2014 và 31/12/2014 tương ứng là 33.340.486.770 đồng và 28.092.477.981 đồng.
- Công ty đang trình bày trên chỉ tiêu Phải thu khác của Bảng cân đối kế toán khoản phải thu chưa rõ đối tượng với số dư tại ngày 01/01/2014 và 31/12/2014 là 865.232.773 đồng. Giá trị công nợ trên đang được Công ty tiếp tục rà soát để xác định đối tượng cụ thể. Do đó chúng tôi không đưa ra được ý kiến về tính chính xác của khoản công nợ này cũng như không thể xác định được liệu có cần trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trên báo cáo tài chính.
- Công ty đang trình bày chỉ tiêu công nợ phải trả khác trên Bảng cân đối kế toán khoản lãi vay phải trả cán bộ công nhân viên và cổ tức phải trả lũy kế đến thời điểm 01/01/2014 lần lượt là 3.111.889.891 đồng và 831.669.500 đồng và tại thời điểm 31/12/2014 lần lượt là 3.541.589.876 đồng và 831.669.500 đồng. Giá trị khoản công nợ trên đang được Công ty rà soát để xác định đối tượng cụ thể. Với những tài liệu hiện có do Công ty cung cấp, chúng tôi không thể đánh giá được tính đầy đủ và chính xác của các khoản công nợ phải trả trên tại thời điểm 31/12/2014.”

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,52	2,58
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,46	2,54
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	35,53%	34,79%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	55,10%	53,35%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	8,28	9,98
	0,26	0,27



+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,36%	1,57%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,15%	0,64%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	0,09%	0,42%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0,36%	0,99%
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS – đồng)	33	145

(Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán của PTICC)

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Thực hiện	Kế hoạch	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2014
Doanh thu thuần	18.546	20.900		12,69%
Lợi nhuận trước thuế	292	500		71,45%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	1,57%	2,39%		52,13%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	0,64%	1,10%		71,13%
Cổ tức ¹	0	0		-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 của PTICC)

❖ Cơ sở xây dựng kế hoạch 2015:

- Duy trì vị thế cạnh tranh, thực hiện chiến lược đa dạng hóa theo địa lý và chủ đầu tư, xác định định hướng phát triển lâu dài;
- Tư vấn viễn thông làm nền tảng; Tăng cường hợp tác kinh doanh với các đối tác, đẩy mạnh công tác tư vấn với các khách hàng lớn, các chủ đầu tư lớn, khai thác tối

¹ Từ năm 2012 đến nay Công ty không đủ điều kiện chi cổ tức, lợi nhuận lũy kế năm 2014 là - 4,151 tỷ đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 của PTICC, hết năm 2017 Công ty thoát lỗ và sẽ tính toán tỷ lệ cổ tức chi trả cổ đông theo quy định.

đa khả năng doanh thu lĩnh vực này; Chọn lọc chủ đầu tư trong lĩnh vực tư vấn, tránh dàn trải; Tập trung thị trường các doanh nghiệp thuộc VNPT, các Tổng công ty lớn như Tổng công ty Viễn thông MobiFone, tiên phong trong tư vấn mạng 4G;

- Tư vấn về công nghệ thông tin: Tập trung khai thác các mảng công việc thuộc lĩnh vực này, với định hướng phát triển quốc gia cũng như tình hình thực tế.
- Cung cấp, lắp đặt thiết bị: Từng bước thực hiện việc cung cấp, lắp đặt thiết bị cho khách hàng trong và ngoài ngành thông qua cung cấp lắp đặt thiết bị tạo doanh thu, gắn kết kỹ sư CNTT với việc thực hiện cung cấp, lắp đặt thiết bị để nâng cao trình độ, hỗ trợ tư vấn CNTT.
- Tư vấn về xây dựng dân dụng và khai thác mặt bằng hiện có:
 - + Xây dựng nhà cửa, quy hoạch.
 - + Xây dựng cột cao, cột BTS.
 - + Cho thuê mặt bằng còn trống, tổ chức kinh doanh để khai thác tối đa cơ sở hạ tầng hiện có, tạo việc làm.
 - + Quy hoạch tổng thể mặt bằng Công ty tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh để có phương án tối ưu đầu tư tổng thể.

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có.

**V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN**

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:** 994.500 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 50,33% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
4. **Giá khởi điểm đấu giá:** 69.700 đồng/ cổ phiếu (Bằng chữ: Sáu mươi chín nghìn bảy trăm đồng một cổ phiếu)
5. **Phương pháp tính giá:** Theo Chứng thư thẩm định giá số 183/2015/BC.DVĐG-AASC.KT3 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 23 tháng 09 năm 2015, giá trị doanh nghiệp CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện được xác định theo phương pháp tài sản.

Trong đó, mức giá khởi điểm bán đấu giá của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tính dựa trên các căn cứ:

- (i) Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013 về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Trong đó quy định rõ giá chuyển nhượng các khoản đầu tư theo nguyên tắc giá thị trường nhưng không thấp hơn giá ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp (Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam). Tính đến 30 tháng 06 năm 2015, giá trị hạch toán đầu tư cổ phiếu CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện theo giá trị sổ sách kế toán của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là 13.333 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng/cổ phiếu).
 - (ii) Chứng thư Thẩm định giá số 183/2015/BC.DVĐG-AASC.KT3 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 23 tháng 09 năm 2015.
 - (iii) Quyết định số 228/QĐ-VNPT-HĐTV-TCCL ngày 30 tháng 09 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc phê duyệt phương án chào bán cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
6. **Phương thức thoái vốn:** Bán đấu giá công khai
 7. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
 8. **Thời gian thực hiện thoái vốn:** Quý IV năm 2015
 9. **Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:**
Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Công ty đến ngày 30/06/2015 là 0%.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: không có**12. Các loại thuế có liên quan:**

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.” Theo đó, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn với mức thuế suất là 22%.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính dài hạn của Tập đoàn.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC**

Trụ sở chính: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Điện thoại: (04) 38241990 Fax: (04) 38253973

TỔ CHỨC TƯ VẤN**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6425 Fax: (04) 3936 0262

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi xác nhận rằng Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM *u*



Nguyễn Văn Nhiên

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG

TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM *u*



GIÁM ĐỐC
Vũ Quang Đông

PHỤ LỤC 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Đơn vị: đồng

Các khoản mục	2013	2014	6T.2015
TÀI SẢN			
TÀI SẢN NGẮN HẠN	62.588.623.123	62.453.997.479	65.486.068.473
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.430.870.761	2.974.135.840	2.182.618.049
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải thu	57.088.615.596	55.849.382.271	60.379.415.155
Hàng tồn kho	1.440.318.685	913.398.222	1.319.071.437
Tài sản ngắn hạn khác	2.628.818.081	2.717.081.146	1.604.963.832
TÀI SẢN DÀI HẠN	7.329.690.586	7.120.648.937	6.965.206.889
Tài sản cố định	2.815.240.602	2.479.659.746	2.326.858.316
<i>TSCĐ hữu hình</i>	<i>2.765.866.883</i>	<i>2.448.439.746</i>	<i>2.302.328.316</i>
Nguyên giá	12.318.963.263	11.936.795.103	11.936.795.103
Giá trị hao mòn lũy kế	(9.553.096.380)	(9.488.355.357)	(9.634.466.787)
<i>TSCĐ vô hình</i>	<i>49.373.719</i>	<i>31.220.000</i>	<i>24.530.000</i>
Nguyên giá	140.599.619	140.599.619	140.599.619
Giá trị hao mòn lũy kế	(91.225.900)	(109.379.619)	(116.069.619)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.416.509.101	4.592.900.000	4.592.900.000
Tài sản dài hạn khác	97.940.883	48.089.191	45.448.573
TỔNG TÀI SẢN	69.918.313.709	69.574.646.416	72.451.275.362
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ	24.839.973.100	24.204.667.673	27.234.372.728
NỢ NGẮN HẠN	24.839.973.100	24.204.667.673	27.234.372.728
Vay và nợ ngắn hạn	5.371.249.809	4.823.914.607	4.306.518.260
Phải trả cho người bán	3.827.697.047	3.871.031.247	3.838.064.247
Người mua trả tiền trước	816.000.000	2.386.896.832	5.434.028.843
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.450.769.025	5.737.444.777	6.109.365.397
Phải trả người lao động	1.532.360.947	1.278.850.966	739.331.159
Chi phí phải trả	498.485.806	498.485.806	498.485.806
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.308.017.975	5.602.350.947	6.287.861.525
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	35.392.491	5.692.491	20.717.491
NỢ DÀI HẠN	-	-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	45.078.340.609	45.369.978.743	45.216.902.634
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.150.000.000	20.150.000.000	20.150.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	7.475.000.000	7.475.000.000	7.475.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	1.894.892.430	1.894.892.430	1.894.892.430
Cổ phiếu ngân quỹ	(389.000.000)	(389.000.000)	(389.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển			

	18.344.426.325	18.344.426.325	18.344.426.325
Quỹ dự phòng tài chính	2.045.772.582	2.045.772.582	2.045.772.582
Lợi nhuận chưa phân phối	(4.442.750.728)	(4.151.112.594)	(4.304.188.703)
TỔNG NGUỒN VỐN	69.918.313.709	69.574.646.416	72.451.275.362

PHỤ LỤC 2. BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
Đơn vị: đồng

Các khoản mục	2013	2014	6T.2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.421.100.101	18.545.938.496	7.524.638.397
Các khoản giảm trừ	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.421.100.101	18.545.938.496	7.524.638.397
Giá vốn hàng bán	12.068.914.355	11.749.971.149	4.951.156.677
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.352.185.746	6.795.967.347	2.573.481.720
Doanh thu hoạt động tài chính	54.790.861	43.204.910	103.416.126
Chi phí hoạt động tài chính	665.520.811	288.147.124	
Chi phí bán hàng	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.675.841.809	6.366.846.090	2.858.073.955
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	65.613.987	184.179.043	(181.176.109)
Thu nhập khác	-	107.459.091	28.100.000
Chi phí khác	-	-	-
Lợi nhuận khác	0	107.459.091	28.100.000
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	65.613.987	291.638.134	(153.076.109)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	65.613.987	291.638.134	(153.076.109)

PHỤ LỤC 3. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP

(Báo cáo thẩm định giá số 106/2015/ BC.DVĐG-AASC.KT3 do Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC ban hành ngày 30/06/2015 và tài liệu do PTICC cung cấp)

1. Lô đất thuê làm văn phòng tại số 38 (Nay là số 82), phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 - a. Diện tích: 2.415,3 m², trong đó diện tích ngoài chỉ giới để xây dựng là 2.368m²; trong chỉ giới: 47.3 m²
 - b. Hình thức sử dụng đất: thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn thuê 50 năm từ 15/10/1993 đến 15/10/2043
 - c. Hồ sơ pháp lý: Hợp đồng thuê đất số: 41-08/HĐTĐTN ngày 25/2/2009 và phụ lục số 257/PLHĐTĐ ngày 23/6/2015

2. Lô đất thuê làm văn phòng tại Khu C30, hẻm 270 phố Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
 - a. Diện tích: 1.213 m²
 - b. Hình thức sử dụng đất: thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn thuê 50 năm từ 29/07/2004 đến 29/07/2054
 - c. Hồ sơ pháp lý: Hợp đồng thuê đất số 718/HĐTĐ-QHSDĐ ngày 01/02/2005, giá cho thuê đất là 207.900 đồng/năm.



PHỤ LỤC: CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN CỦA HỒ SƠ THOẢI VỐN

1. Quyết định số 228/QĐ-VNPT-HĐTV-TCCL ngày 30/09/2015 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chào bán cổ phần tại Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện;
2. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện;
3. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện;
4. Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2015 của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.

